

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 21/2019/TLST-VHNGĐ ngày 09/01/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị D**, sinh năm: 1974

Địa chỉ: C5/40A ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Cao Hoàng K**, sinh năm : 1976

Địa chỉ: C5/40A ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Thị D và ông Cao Hoàng K đồng ý thuận tình ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 09-2014 quyền số 02-2008 của Ủy ban nhân dân xã Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17/03/2014 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị D và ông Cao Hoàng K xác nhận có 01 con chung là trẻ Cao Trần H, sinh ngày 02/08/2014. Trẻ H đang sống cùng ông K. Bà D và ông K cùng thống nhất giao trẻ H cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông K thực hiện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng) cho đến khi trẻ H trưởng thành. Việc cấp dưỡng hàng tháng bắt đầu thực hiện vào ngày 01/02/2019.

Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Cao Hoàng K không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Trần Thị D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông K cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu việc ông K chậm thực hiện nghĩa vụ thì ông K phải trả lãi theo mức lãi suất quy

định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

Ông Cao Hoàng K có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị D và ông Cao Hoàng K xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Trần Thị D và ông Cao Hoàng K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Trần Thị D và ông Cao Hoàng K cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, đối thoại thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh và không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Thị D và ông Cao Hoàng K đồng ý thuận tình ly hôn với nhau. Giấy chứng nhận kết hôn số 09-2014 quyền số 02-2008 của Ủy ban nhân dân xã Lê Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17/03/2014 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Thị D và ông Cao Hoàng K xác nhận có 01 con chung là trẻ Cao Trần H, sinh ngày 02/08/2014. Trẻ H đang sống cùng ông K. Bà D và ông K cùng thống nhất giao trẻ H cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông K thực hiện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng) cho đến khi trẻ H trưởng thành. Việc cấp dưỡng hàng tháng bắt đầu thực hiện vào ngày 01/02/2019.

Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Cao Hoàng K không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Trần Thị D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông K cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu việc ông K chậm thực hiện nghĩa vụ thì ông K phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

Ông Cao Hoàng K có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc

nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị D và ông Cao Hoàng K xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị D và ông Cao Hoàng K xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Trần Thị D và ông Cao Hoàng K cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà D và ông K đã nộp theo Biên lai thu số AA/2018/0006696 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà D và ông K đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm